

# PHÒNG KHÁM YHCT THÁNH MẪU

*Y SĨ: VÕ THỊ HOÀNG DIỄM*

## CHỦ ĐỀ

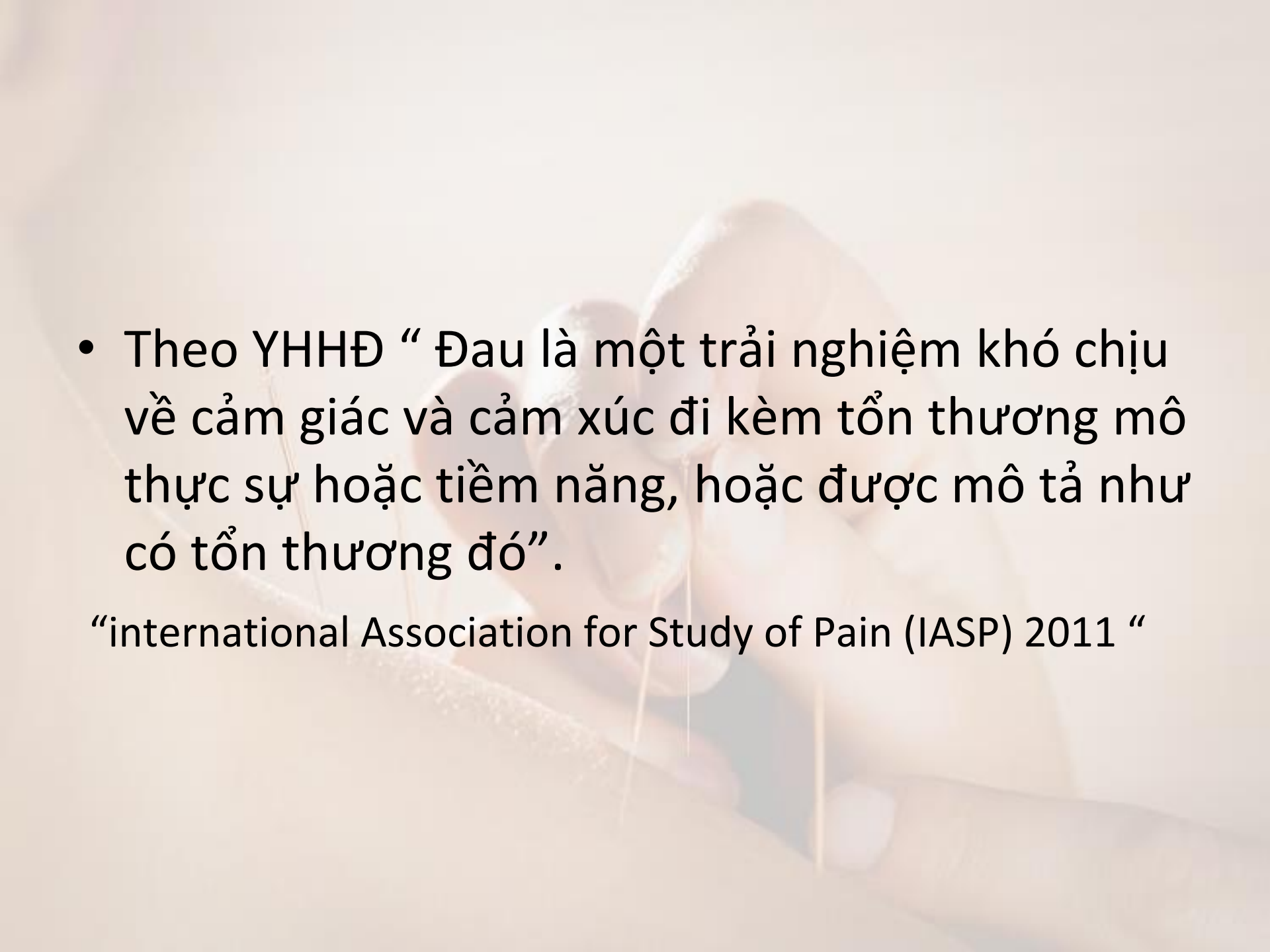
- 1. ĐAU VÀ ĐIỀU TRỊ ĐAU TRONG YHCT**
- 2. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG DÙNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ ĐAU**

# 1. ĐAU VÀ ĐIỀU TRỊ ĐAU TRONG YHCT



## **ĐỊNH NGHĨA ĐAU :**

- Đau là cảm giác khó chịu và làm hạn chế khả năng và năng lực của một người trong việc thực hiện theo thói quen hằng ngày.
- Đau là tín hiệu cảnh báo sớm để bạn biết có sự bất thường với cơ thể
- Đau có thể bắt đầu từ không thoải mái đến nhẹ , cục bộ cho đến đau đớn và đau cấp tính diễn ra trong thời gian ngắn hoặc trở thành mạn tính trong một thời gian dài.

- 
- Theo YHHĐ “ Đau là một trải nghiệm khó chịu về cảm giác và cảm xúc đi kèm tổn thương mô thực sự hoặc tiềm năng, hoặc được mô tả như có tổn thương đó”.

“international Association for Study of Pain (IASP) 2011 “

# Quan niệm Đau của YHCT

Có 2 quan điểm xuyên suốt :

- **Bất thông tắc Thống**

(Là sự lưu thông khí huyết bị trở ngại dẫn đến bế tắc, gây đau)

- **Thất vinh tắc Thống**

(Là sự thiếu nuôi dưỡng gây đau)

(Hoàng Đế Nội Kinh Tố Vấn – Hải Thượng Lãn Ông \_Hải Thượng Y tôn Tâm Lĩnh)

# Nguyên nhân gây đau

- **Ngoại nhân :**

**Lục dâm:** tên gọi chung của 6 loại bệnh tà □  
Phong, Hàn, Thử, Thấp, Táo, Hỏa (Nhiệt)

- **Bình thường:** Lục khí □ Phong, Hàn, Thử, Thấp, Táo, Hỏa (Nhiệt) không gây bệnh
- **Bất thường:** Thái quá hoặc bất cập, Trái mùa, biến hóa nhanh + chính khí suy → Gây bệnh.

# Ngoại nhân :

**Lệ khí : lục dâm + môi trường đặc biệt (vd: lũ lụt, xác chết động vật)**

Là tên gọi chung của 1 loại ngoại tà gây bệnh có đặc tính truyền nhiễm mạnh, còn gọi là Ôn dịch bệnh tà, Dịch độc, Dịch khí, Dị khí, Độc khí, Khí trái thường.

- Là nguyên nhân hình thành Dịch lệ, hay còn gọi là Dịch bệnh, Ôn bệnh hoặc Ôn dịch bệnh như Hoắc loạn, Thiên hoa, Thử dịch...

- **Nội nhân :**

## Thất tình (7 tình chí) – chính khí nội suy

1. **Hỉ:** vui mừng; Là chí của tạng Tâm
2. **Nộ:** nổi giận; Là chí của tạng Can
3. **Ưu:** âu sầu; Là chí của tạng Phế
4. **Tư:** suy nghĩ; Là chí của tạng Tỳ
5. **Bi:** bi thương; Là chí của tạng Phế
6. **Khủng:** sợ hãi; Là chí của tạng Thận
7. **Kinh:** kinh hãi; chủ yếu tổn thương tạng Tâm

(**Kinh khác Hãi :** Kinh không biết trước nhưng Khủng thì biết trước; Kinh chỉ tạm thời, Khủng tích lũy dần; Kinh dễ chữa, Khủng khó chữa)






- **Nội nhân:**

- **Tiên thiên bất túc**

- **Thai nhược:** thai nhi bẩm thụ không đủ Tinh huyết từ bố mẹ, sinh trưởng phát triển kém
- **Thai độc:** Thai kỳ sử dụng thuốc cấm kỵ, mắc bệnh truyền nhiễm

- 
- **Bất nội ngoại nhân:** lao tâm, lao lực, chấn thương, trùng thú cắn, hoặc vận động không thích hợp, ẩm thực thất điều.

# Chẩn đoán đau của YHCT

## 1. vị trí đau :

Đau xảy ra tại một vị trí xác định, điều quan trọng là vị trí đó tương ứng với tạng phủ hoặc kinh lạc nào liên quan từ đó giúp điều trị chính xác.

Tạng phủ :

- Thượng tiêu : Tâm, Phế
- Trung tiêu : Tỳ, Vị, Can, Đờm
- Hạ Tiêu: Thận, Bàng Quang, Bào Cung, Tiểu Trường, Đại Trường.

Kinh Lạc: Dựa vào sự phân bố của hệ thống kinh lạc

## 2. nguyên nhân đau:

Ngoại Cảm:

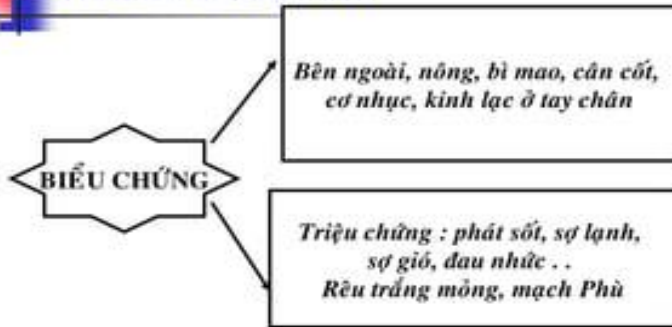
bệnh cấp, thời gian ngắn, có triệu chứng điển hình, lưỡi bình thường hoặc ít thay đổi, mạch phù

Nội Thương :

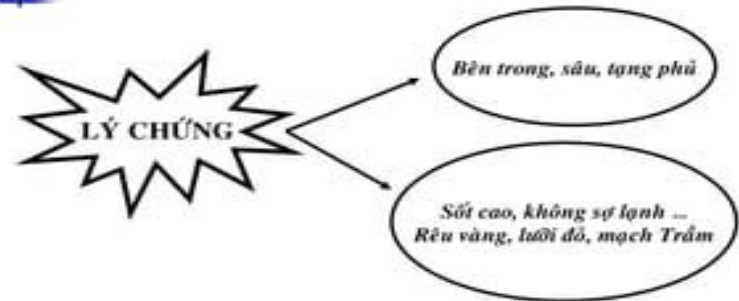
bệnh từ từ, kéo dài, không có triệu chứng điển hình, lưỡi thay đổi nhiều, mạch trầm

# 3. Bát cương

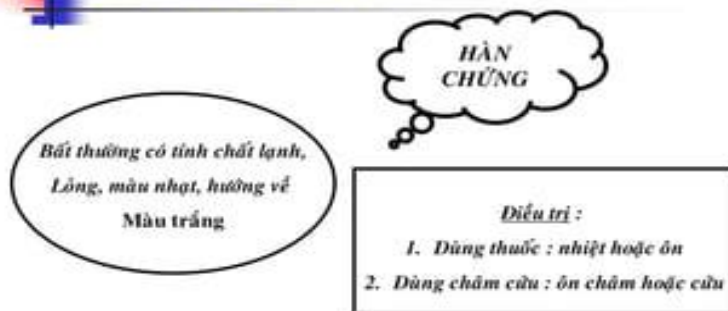
## BIỂU CHỨNG



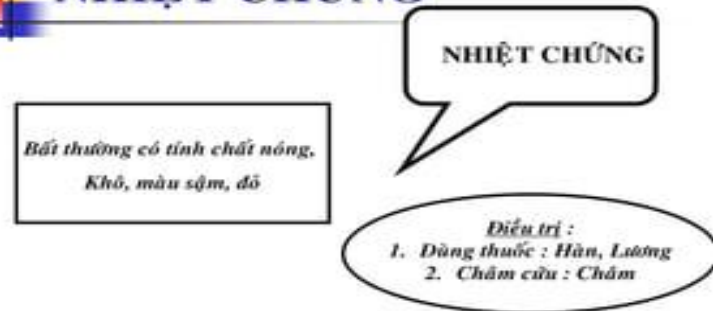
## LÝ CHỨNG



## HÀN CHỨNG

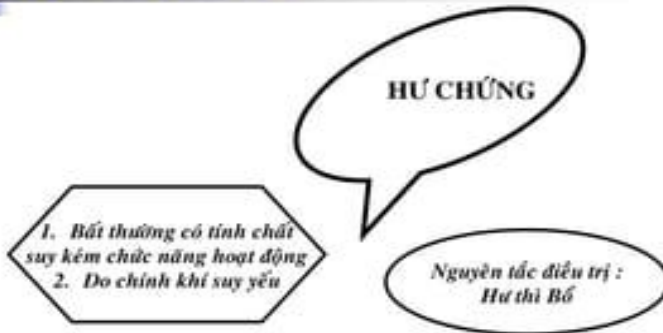


## NHIỆT CHỨNG

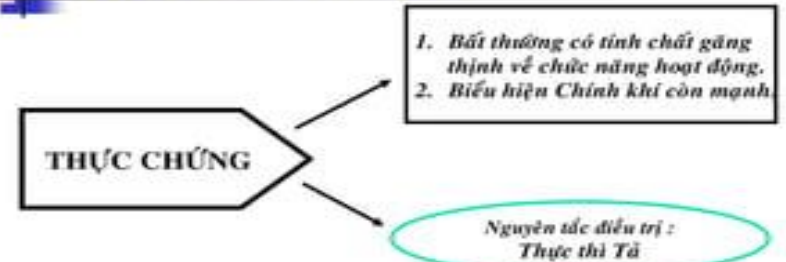


# 3. Bát cương

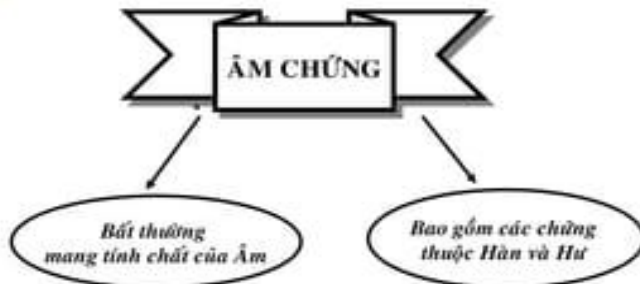
## HƯ CHỨNG



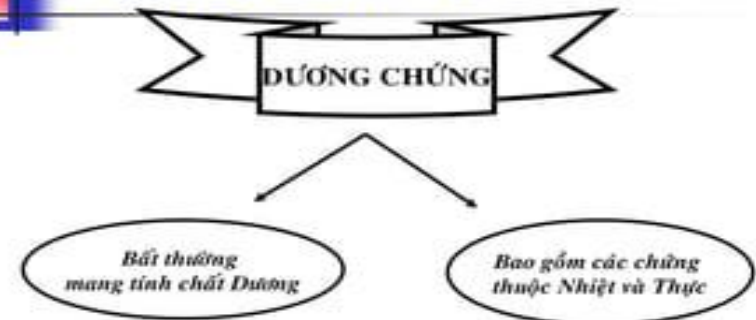
## THỰC CHỨNG



## ÂM CHỨNG



## DƯƠNG CHỨNG



## 4. Các Hội chứng về bệnh

- Khí - huyết
- Tân dịch
- Tạng phủ - các tạng phủ
- Lục kinh dinh vệ khí huyết, tam tiêu.

# Điều trị theo YHCT

## ❖ Không dùng thuốc:

- Dụng huyết: ( xoa bóp, bấm huyết, châm cứu, cấy chỉ, VLTL,...)
- Dụng dưỡng sinh: (chế độ ăn uống và rèn luyện thái độ tâm thần vui vẻ, lạc quan...)

## ❖ Dùng Thuốc

- Bổ - hỗ trợ
- Đặc hiệu

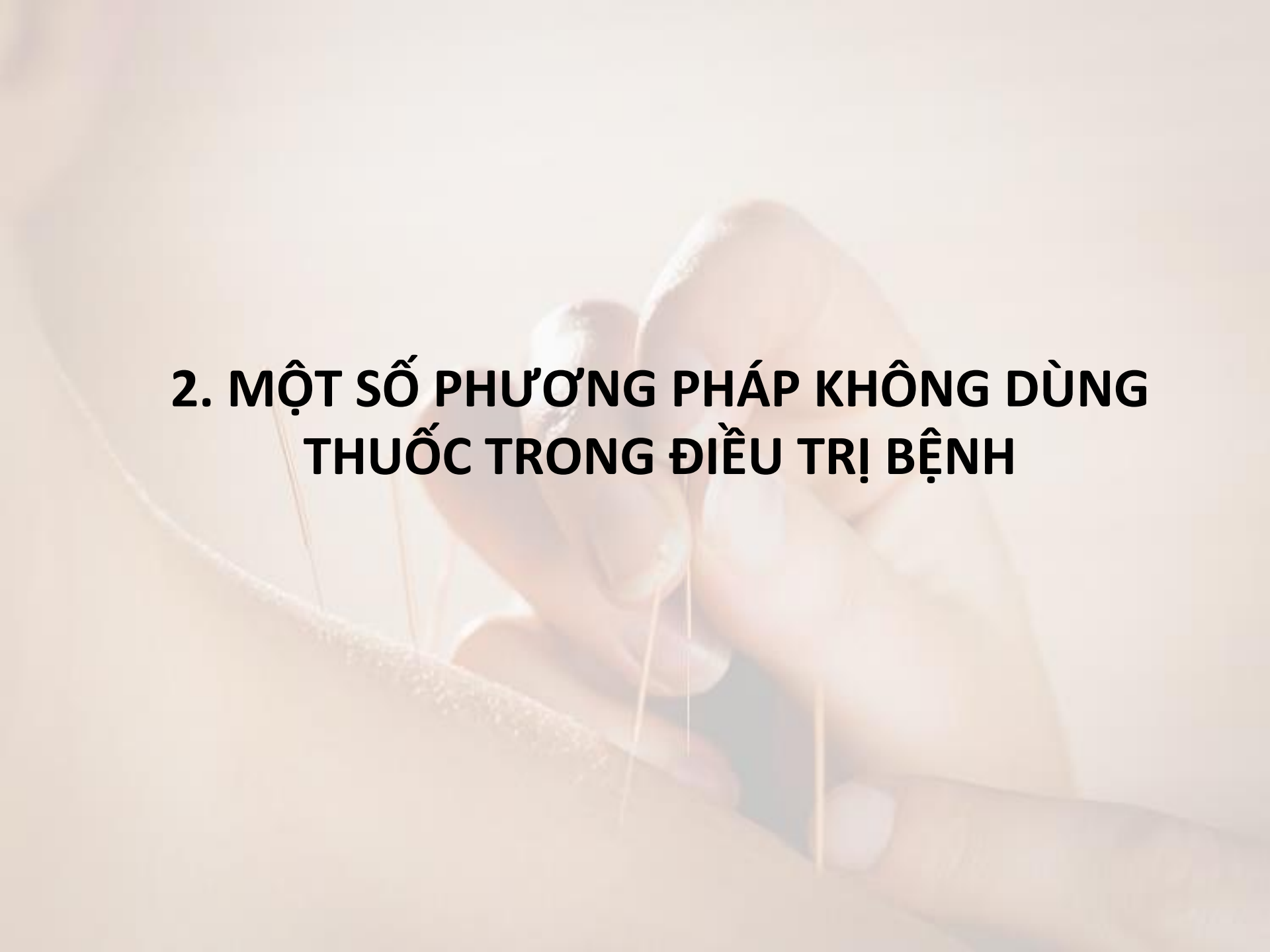


TÁI LẬP LẠI SỰ QUÂN BÌNH



# NGUYÊN TẮC ĐIỀU TRỊ

- Tìm và điều trị nguyên nhân  
(nguyên nhân : ngoại tà (khu phong, tán hàn, trừ thấp, thanh nhiệt, nhuận táo..), thiếu nuôi dưỡng (bổ khí huyết, bổ can thận,..), sản phẩm bệnh lý (khử ứ, trừ đàm...)
- Dưỡng tâm an thần....
- Cá thể hóa điều trị
- Phòng ngừa



## **2. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG DÙNG THUỐC TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH**

# DỤNG HUYỆT

- **Huyệt** : là nơi thần khí hoạt động vào ra, là cửa ngõ lưu thông giữa trong và ngoài cơ thể, cũng là nơi tác động để phòng và trị bệnh.
- Trong điều trị đau , các huyệt thường được chọn theo 3 nguyên tắc:
  - huyệt tại chỗ: A thị huyệt, lân cận nơi đau
  - Huyệt theo lý luận đường kinh : nguyên, lạc, du, mộ, ngũ du, kích huyệt
  - Huyệt đặc hiệu : ví dụ ( dương lăng tuyền chủ gân, cơ)

# Các phương pháp

- Châm cứu ( hào châm, điện châm, nhĩ châm)
- Cấy chỉ ( nhu châm)
- Xoa bóp – Bấm Huyệt
- Cắt lễ - Giác hơi
- Vật Lý Trị Liệu ( sóng siêu âm, sóng ngắn, điện xung, điện phân,...)









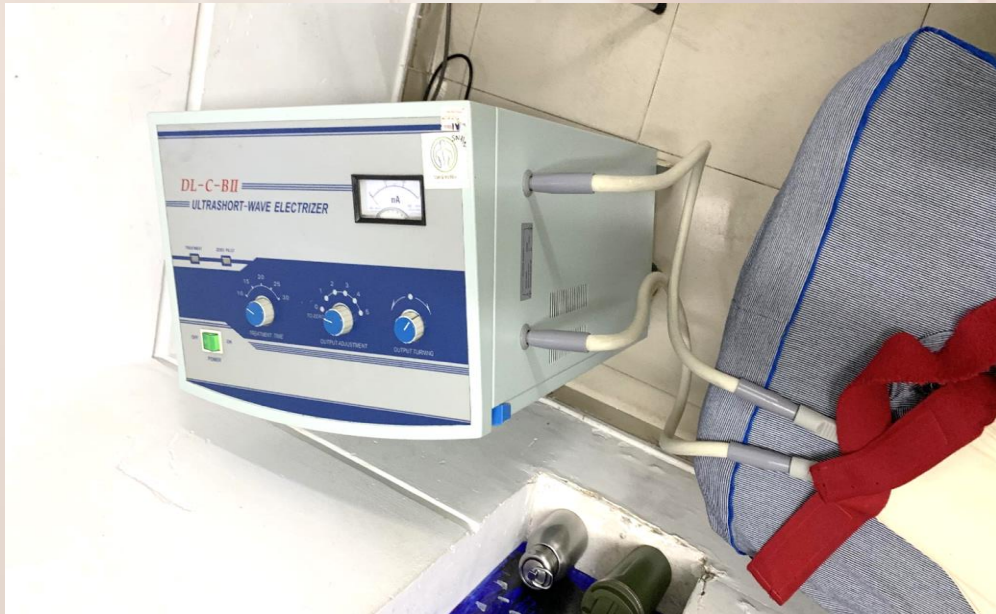












Không giống như người ta thường nghĩ, hầu hết các căn bệnh **không đột ngột ập đến** tấn công ta. Nền tảng của chúng đã được xây dựng trong hàng năm trời với chế độ ăn sai lầm, sự phóng túng không điều độ, sự lao lực quá mức, và những xung đột nội tâm về đạo đức, chầm chậm xói mòn sinh lực của chúng ta.

**XIN KÍNH CHÚC SỨC KHỎE VÀ THÀNH CÔNG!**

# Cấy chỉ

- Cấy chỉ hay còn gọi là nhu châm, là phương pháp đưa chỉ tự tiêu vào huyết nhằm duy trì sự kích thích lâu dài. Tiết kiệm thời gian, liên tục tạo ra kích thích hiện nay đang sử dụng nhiều trên lâm sàng và thực tiễn điều trị.
- Tác dụng : tăng tái tạo protein và carbonhydrat, tăng dinh dưỡng cho cơ, tăng sinh lưới mao mạch, cải thiện tuần hoàn, máu ở vùng cấy chỉ, đồng thời có thể sản sinh những sợi thần kinh mới trong bó cơ...
- Chỉ định: các bệnh lý mạn tính

Thần kinh: Liệt ½ người do đột quy, liệt mặt ngoại biên, liệt tứ chi, đau thần kinh liên sườn, động kinh, bại não..

Cơ xương khớp : Hội chứng vai gáy, thoái hóa khớp..

Hô hấp, tim mạch (huyết áp thấp), tiêu hóa, da liễu, sinh dục tiết niệu, mất ngủ, tự kỷ, cai nghiện ma túy, thuốc lá, rượu...